

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4210 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng
tỷ lệ 1/500 Công viên biển Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Không gian du lịch vịnh Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên biển Xuân

Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Văn bản số 5869/UBND-KT ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư xây dựng dự án Công viên biển đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Văn bản số 6656/UBND-KT ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên biển Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 294/TTr-SXD ngày 05/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên biển Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn.

2. Phạm vi và ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng:

- Phạm vi ranh giới: thuộc Công viên biển đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn, đoạn từ đường Kim Đồng đến Quảng trường Nguyễn Tất Thành.

- Quy mô: khoảng 31.420,23m² (3,142ha).

3. Tính chất và mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

- Điều chỉnh quy hoạch xây dựng Công viên biển Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho cư dân đô thị và phục vụ phát triển du lịch.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch theo quy định.

4. Nội dung nhiệm vụ quy hoạch: Thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. Cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng khu vực đang triển khai dự án; các đặc điểm về kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật phần dự án hiện có và phân quy hoạch điều chỉnh; các quy định của quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt;

b) Xác định tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật của khu vực điều chỉnh quy hoạch;

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: xác định chức năng, các chỉ tiêu sử dụng đất của công viên điều chỉnh;

d) Về kiến trúc cảnh quan:

- Thiết kế cụ thể các không gian cảnh quan đặc trưng của công viên; lựa chọn và bố trí mật độ cây xanh phù hợp, đảm bảo sinh trưởng, mỹ quan;

- Thể hiện cụ thể vị trí các khu vực trồng hoa, cây xanh cảnh quan, việc bố trí cây xanh trên bản đồ quy hoạch kiến trúc cảnh quan về vị trí, số lượng, chủng loại cây cụ thể. Lưu ý các chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy tại Kết luận số 67-KL/TU ngày 10/9/2021 về phương án thiết kế công viên Xuân Diệu.

- Đề xuất và thiết kế cụ thể loại vật liệu lát đường dạo, sân sinh hoạt cộng đồng...

- Bổ sung các vị trí tắm nắng phục vụ nhu cầu của người dân và du khách.

đ) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: Xác định mạng lưới đường dạo bộ phù hợp với loại hình công viên; xác định chiều dài tuyến, mặt cắt kỹ thuật.

- Hệ thống cấp nước: Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí đầu nối, mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết.

- Thoát nước mặt: Xác định mạng lưới thoát nước mặt, các vị trí thoát nước mặt của dự án; đề xuất giải pháp thoát nước mặt chống ngập úng cho khu vực Quảng trường Chiến Thắng.

- Cấp điện:

+ Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí đầu nối, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới các loại đường dây và chiếu sáng nội bộ.

+ Thiết kế chiếu sáng cho khu vực công viên cần lựa chọn các loại đèn với màu sắc và công suất phù hợp, tránh sử dụng đèn có độ chói cao, ảnh hưởng đến thị giác.

- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc, bổ sung đầu tư xây dựng khu vực thông tin hỗ trợ khách du lịch.

- Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Xác định lượng nước thải, rác thải; mạng lưới thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt; Vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải.

e) Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết.

5. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

6. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 94.862.000 đồng (Chín mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	8.158.000	đồng
- Chi phí lập thiết kế quy hoạch:	62.039.000	đồng
- Chi phí khác:	24.665.000	đồng
+ <i>Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:</i>	<i>1.511.000</i>	<i>đồng</i>
+ <i>Thẩm định đồ án quy hoạch:</i>	<i>7.065.000</i>	<i>đồng</i>
+ <i>Quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch:</i>	<i>6.089.000</i>	<i>đồng</i>

- + Chi phí lấy ý kiến cộng đồng: 5.000.000 đồng
 + Chi phí công bố quy hoạch: 5.000.000 đồng

7. Nguồn vốn: Vốn ngân sách thành phố Quy Nhơn.

8. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án quy hoạch trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức lập đồ án quy hoạch điều chỉnh theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. UBND thành phố Quy Nhơn chịu trách nhiệm tổ chức lập đồ án quy hoạch điều chỉnh, thực hiện đầy đủ các thủ tục có liên quan, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan hướng dẫn UBND thành phố Quy Nhơn tổ chức lập đồ án quy hoạch điều chỉnh và thực hiện các nội dung có liên quan, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các quy định của pháp luật, báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Du lịch, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K19, K14.

CVP

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng